

Số: /BC-STP

Lâm Đồng, ngày tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Quyết định Ban hành Quy định về điều kiện, nội dung, mức cho vay ưu đãi từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để hỗ trợ một số hoạt động của các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024-2025

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 2402/STC-NS ngày 03/10/2024 của Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng về việc đề nghị thẩm định dự thảo Tờ trình và Quyết định quy định về điều kiện, nội dung, mức cho vay ưu đãi từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua ngân hàng Chính sách xã hội để hỗ trợ một số hoạt động của các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024-2025 (sau đây gọi tắt là dự thảo). Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Về thẩm quyền và sự cần thiết ban hành

Thực hiện điểm d khoản 6 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, quy định về ủy thác vốn của ngân sách địa phương qua hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội:

“a) Căn cứ khả năng cân đối ngân sách của địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện được quyết định việc bố trí vốn ngân sách của địa phương bao gồm vốn đầu tư công, vốn đầu tư phát triển khác, kinh phí thường xuyên, giao Ủy ban nhân dân cùng cấp ủy thác cho Ngân hàng Chính sách xã hội tại địa phương để hỗ trợ thực hiện một số hoạt động sau đây của các chương trình mục tiêu quốc gia: phát triển sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, ổn định sinh kế, hỗ trợ cải thiện nhà ở; phát triển các sản phẩm thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm; duy trì và phát triển các làng nghề truyền thống; phát triển du lịch nông thôn;

b) Đối tượng được hỗ trợ vay vốn ưu đãi bao gồm doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng nông thôn, huyện nghèo; cá nhân người dân tộc thiểu số, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ có mức sống trung bình, người lao động tại địa bàn thuộc phạm vi thực hiện của các chương trình mục tiêu quốc gia;

c) Việc trình, phê duyệt và giao kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch đầu tư vốn hằng năm để ủy thác cho Ngân hàng Chính sách xã hội tại địa phương không phải lập danh mục chương hình, dự án theo quy định của Luật Đầu tư công;

d) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định điều kiện, nội dung, mức cho vay

ưu đãi để thực hiện từng chính sách tín dụng hỗ trợ vay vốn ưu đãi theo quy định tại điểm a và điểm b khoản này”

Đồng thời, Ủy ban nhân dân tỉnh có Văn bản số 2723/UBND-NN ngày 08/4/2024 về việc khẩn trương triển khai Nghị quyết số 111/2024/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia. Theo đó, Ủy ban nhân dân có ý kiến giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Lâm Đồng, các sở, ban, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định về điều kiện, nội dung, mức cho vay ưu đãi để thực hiện từng chính sách tín dụng hỗ trợ vay vốn ưu đãi theo quy định tại điểm a, b, khoản 6, Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15; hoàn thành trong Quý II/2024.

Do đó, việc Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo là cần thiết và phù hợp về thẩm quyền.

2. Về trình tự, thủ tục xây dựng dự thảo

Dự thảo được xây dựng tuân thủ trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

3. Về nội dung dự thảo

- **Tại điểm a khoản 2 Điều 1:** Đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa lại như sau cho phù hợp:

“a) Sở Tài chính; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ban Dân tộc tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác các cấp; Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Lâm Đồng và Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã”.

- **Tại điểm b khoản 2 Điều 1 và Điều 2:** Tại điểm b khoản 2 Điều 1 cơ quan soạn thảo quy định về đối tượng áp dụng; tại Điều 2, cơ quan soạn thảo quy định đối tượng vay vốn với cùng nội dung: *“Doanh nghiệp, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng*

nông thôn; cá nhân người dân tộc thiểu số, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ có mức sống trung bình, người lao động tại địa bàn thuộc phạm vi thực hiện của các Chương trình mục tiêu quốc gia”. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu chỉnh sửa cho phù hợp.

- **Tại khoản 1 Điều 4:** Cơ quan soạn thảo quy định: “...Cụ thể: Người vay là hộ nghèo phải có địa chỉ cư trú hợp pháp và phải có trong danh sách hộ nghèo được Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định **theo quy định hiện hành về chuẩn nghèo do Chính phủ công bố**, được Tổ Tiết kiệm và vay vốn bình xét, lập danh sách có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã”. Tuy nhiên, theo khoản 1 Điều 8 Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội, quy định về điều kiện để được vay vốn: “Người vay là hộ nghèo phải có địa chỉ cư trú hợp pháp và phải có trong danh sách hộ nghèo được Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định **theo chuẩn nghèo do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công bố**, được Tổ tiết kiệm và vay vốn bình xét, lập thành danh sách có xác nhận của ủy ban nhân dân cấp xã”. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu chỉnh sửa cho phù hợp.

- **Tại khoản 2 Điều 4:** Đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa lại như sau cho phù hợp: “Đối với hộ cận nghèo, thực hiện quy định tại Quyết định số 15/2013/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ cận nghèo, cụ thể điều kiện vay vốn hộ cận nghèo được thực hiện như đối với hộ nghèo quy định tại Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg và khoản 1 Điều này”.

- **Tại khoản 3 Điều 4:** Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung từ “mới” vào sau cụm từ “của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ” cho phù hợp với tên gọi của Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg.

- **Tại khoản 6 Điều 4:** Đề nghị cơ quan soạn thảo trích dẫn lại các văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể như sau: “Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tại các địa bàn thuộc phạm vi thực hiện của các Chương trình mục tiêu quốc gia, thực hiện theo quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP, Nghị định số 74/2019/NĐ-CP. Cụ thể: được cấp giấy đăng ký và hoạt động sản xuất kinh doanh tại địa bàn nơi thực hiện dự án; có dự án vay vốn khả thi phù hợp với ngành, nghề sản xuất kinh doanh; có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định nơi thực hiện dự án; có bảo đảm tiền vay vốn theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Chính sách xã hội”.

- **Tại khoản 7 Điều 4:** Cơ quan soạn thảo viện dẫn thực hiện theo quy định tại Nghị định 28/2022/NĐ-CP, tuy nhiên, tại các điểm a, b, c cơ quan soạn thảo quy định lặp lại Điều 9 Nghị định 28/2022/NĐ-CP. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu chỉnh sửa cho phù hợp.

- **Tại điểm b khoản 3 Điều 5:** Cơ quan soạn thảo quy định: “**Đối với người lao động** (bao gồm người lao động là cá nhân người dân tộc thiểu số):

Mức vay tối đa là 100 triệu đồng/người lao động”. Tuy nhiên, tại điểm b khoản 6 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15 quy định về ủy thác vốn của ngân sách địa phương qua hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội: “**Đối tượng được hỗ trợ vay vốn ưu đãi bao gồm doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng nông thôn, huyện nghèo; cá nhân người dân tộc thiểu số, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ có mức sống trung bình, người lao động tại địa bàn thuộc phạm vi thực hiện của các chương trình mục tiêu quốc gia**”. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu chỉnh sửa cho phù hợp, tránh trường hợp bỏ sót đối tượng được áp dụng.

- **Tại khoản 1 Điều 9:** Đề nghị cơ quan soạn thảo thay nội dung “*Quyết định*” bằng nội dung “*Quy định*” sau cụm từ “*Trường hợp các văn bản viện dẫn tại*” cho phù hợp.

Ngoài ra, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại toàn bộ dự thảo, để quy định cho phù hợp, tránh trường hợp quy định không phù hợp, trái thẩm quyền.

4. Về thể thức, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Thể thức, kỹ thuật cơ bản tuân thủ quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP; mẫu số 19 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP; mẫu số 03 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP. Tuy nhiên, để dự thảo được hoàn thiện, Sở Tư pháp có một số ý kiến như sau:

4.1. Đối với dự thảo Quyết định

- **Định lề trang văn bản:** Đề nghị cơ quan soạn thảo định lề trang văn bản cho phù hợp với Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- **Tại phần tên gọi:** Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ dấu chấm “.” khi kết thúc phần tên gọi cho phù hợp.

- Tại phần căn cứ:

Tại căn cứ thứ sáu: Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung dấu gạch ngang “-” trước cụm từ “*xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số*” cho phù hợp với tên gọi của Nghị định 28/2022/NĐ-CP.

Tại căn cứ thứ bảy: Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung từ “*về*” trước cụm từ “*tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội*” cho phù hợp với tên gọi của Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg.

- **Tại Điều 3:** Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ từ “*Sở*” trước cụm từ “*Kế hoạch và Đầu tư*” vì trước đó cơ quan soạn thảo đã quy định “*Giám đốc các Sở*”.

4.2. Đối với dự thảo Quy định

Đề nghị cơ quan soạn thảo định lề trang văn bản cho phù hợp với Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

4.3. Đối với dự thảo Tờ trình

- **Tại tiểu mục 1 mục I:** Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung cụm từ “Điều 4” sau cụm từ “Tại điểm a, b Khoản 6” cho phù hợp với điều, khoản, điểm được giao theo Nghị quyết số 111/2024/QH15.

- **Tại phần kết thúc dự thảo:** Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung từ “*xin kính*” vào trước cụm từ “*trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định*” cho phù hợp với mẫu số 03 Phụ lục III ban hành kèm thảo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP.

5. Kết luận

Đề nghị Sở Tài chính hoàn thiện dự thảo theo các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp. Sau đó, dự thảo đủ điều kiện tiếp tục tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định ban hành.

Ngoài ra, đề nghị cơ quan soạn thảo có trách nhiệm giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo, đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp khi trình Ủy ban nhân dân dự thảo Quyết định theo quy định tại khoản 5 Điều 130 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 được bổ sung tại khoản 40 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Quyết định Ban hành Quy định về điều kiện, nội dung, mức cho vay ưu đãi từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để hỗ trợ một số hoạt động của các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024-2025. Sở Tư pháp kính gửi Sở Tài chính nghiên cứu trước khi tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Giám đốc;
- Phó Giám đốc phụ trách;
- Trang TTĐT STP;
- Lưu: VT, XDKTVB.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Vũ Văn Thúc